

Số: 254 /KH-UBND

Hải Phòng, ngày 15 tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Thực hiện Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” (sau đây gọi là Đề án), Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kế hoạch thực hiện Đề án 1373 trên địa bàn thành phố Hải Phòng, với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ và phù hợp với điều kiện thành phố những nội dung có liên quan được nêu trong Đề án 1373.

- Tiếp tục nghiên cứu thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ phù hợp đã đề ra trong trong báo cáo tổng kết, đánh giá thực hiện Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020 trên địa bàn thành phố.

2. Yêu cầu

- Nghiên cứu, xác định chính xác, đầy đủ và cụ thể những nhiệm vụ được giao trong Đề án 1373 đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để triển khai thực hiện những nội dung liên quan trên địa bàn thành phố.

- Xác định đúng trọng tâm, trọng điểm các nội dung nhiệm vụ, công việc cần triển khai từ đó có lộ trình thực hiện trên cơ sở xem xét đầy đủ tình hình khách quan của thành phố để đảm bảo tính khả thi.

- Tổ chức triển khai thực hiện Đề án 1373 và các Đề án thành phần lồng ghép với việc thực hiện Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 và các kế hoạch, đề án, dự án, các chương trình có liên quan đang triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố.

- Phân công trách nhiệm thực hiện các nội dung liên quan thuộc Đề án 1373 và các Đề án thành phần đối với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các cấp trong việc triển khai thực hiện Đề án 1373 và các Đề án thành phần.

- Thực hiện báo cáo đầy đủ, kịp thời, đúng nội dung, nhiệm vụ trong công tác đánh giá, sơ kết theo giai đoạn và tổng kết Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và các Đề án thành phần.

II. MỤC TIÊU THỰC HIỆN

1. Mục tiêu đến năm 2025

a) Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục:

- Trên 99% người trong độ tuổi từ 15 đến 60, 100% người trong độ tuổi từ 15 đến 35 biết chữ. Bảo đảm tỷ lệ biết chữ cân bằng giữa nam và nữ; ưu tiên xóa mù chữ ở những vùng khó khăn; cho phụ nữ, trẻ em gái;

- Trên 90% số người mới biết chữ tiếp tục học tập và không mù chữ trở lại;

- 100% đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện củng cố vững chắc kết quả đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP của Chính phủ;

- 100% các quận, huyện trên địa bàn thành phố duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3;

- Thành phố duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ở mức độ cao nhất.

b) Nâng cao năng lực cơ bản và trình độ người dân:

- 60% trở lên người lao động trong độ tuổi được trang bị năng lực thông tin;

- 60% trở lên số người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống;

- 60% dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ trình độ chuyên môn kỹ thuật. Trong đó 20% dân số có trình độ đại học trở lên.

c) Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

- 75% các trường đại học trên địa bàn triển khai đại học số và xây dựng học liệu số (3/4 trường);

- Trên 80% các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số;

- Trên 90% các trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục.

d) Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội:

- Trên 60% công dân đạt danh hiệu công dân học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành;

- 35% trở lên các quận, huyện trên địa bàn thành phố được công nhận danh hiệu quận/huyện học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành;

- Thành phố Hải Phòng cơ bản đủ các điều kiện cơ bản để được công nhận là thành phố học tập từ năm 2024 đến 2025.

2. Mục tiêu đến năm 2030

a) Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

- Đạt 100% người trong độ tuổi từ 15 đến 60 biết chữ. Tiếp tục duy trì tỷ lệ biết chữ cân bằng giữa nam và nữ; ưu tiên xóa mù chữ, chống tái mù chữ cho phụ nữ, trẻ em gái;

- Trên 95% số người mới biết chữ tiếp tục học tập và không mù chữ trở lại;

- 100% đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện củng cố vững chắc kết quả đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP của Chính phủ (100% đơn vị cấp xã đạt phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ở các mức độ cao nhất);

- 100% các quận, huyện trên địa bàn thành phố duy trì vững chắc kết quả phổ cập, xóa mù chữ các cấp; Nâng cao và hoàn thiện với chất lượng cao nhất các điều kiện đảm bảo phổ cập theo Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thành phố duy trì bền vững kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ở các mức độ cao nhất theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Nâng cao năng lực cơ bản và trình độ người dân

- 85% trở lên người lao động trong độ tuổi được trang bị năng lực thông tin;

- 80% trở lên số người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống;

- 85% dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ trình độ chuyên môn kỹ thuật. Trong đó 27% dân số thành phố có trình độ đại học trở lên.

c) Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

- 100% các trường đại học trên địa bàn triển khai đại học số và xây dựng học liệu số (4/4 trường);

- 100% các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số vào những năm 2029-2030;

- 100% các trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục.

d) Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội:

- Trên 70% công dân đạt danh hiệu công dân học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành;

- 50% trở lên các quận, huyện vào các năm 2025-2026 và trên 85% (12/14 quận, huyện trở lên) vào các năm 2029-2030 được công nhận danh hiệu quận/huyện học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành;

- Thành phố Hải Phòng đủ các điều kiện cơ bản để được công nhận là thành phố học tập vào năm 2025. Phấn đấu đến các năm 2027-2028 Hải Phòng được công nhận là thành phố học tập theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam; trên 20% số đơn vị quận, huyện thuộc thành phố Hải Phòng được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc (gọi tắt là UNESCO) công nhận tham gia vào mạng lưới các “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO vào năm 2030.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa, vai trò, lợi ích của việc xây dựng xã hội học tập

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập trong điều kiện phát triển nền kinh tế số, xã hội số thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông xã hội, hệ thống thông tin cơ sở, các cơ sở giáo dục và các phương thức khác.

- Thực hiện có hiệu quả Đề án Truyền thông về xây dựng xã hội học tập trên địa bàn thành phố.

- Tổ chức có hiệu quả Tuần lễ học tập suốt đời và Ngày sách và văn hóa đọc hàng năm bằng các hình thức và hoạt động phong phú với các chủ đề cụ thể liên quan đến tình hình địa phương để thu hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia học tập.

- Nâng cao chất lượng chuyên mục “Xây dựng xã hội học tập” và các chương trình có liên quan trên Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Báo Hải Phòng, hệ thống truyền thông cơ sở; biên soạn và phát hành bản tin, các tài liệu tuyên truyền về xã hội học tập.

- Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

2. Tiếp tục tổ chức các hoạt động học tập suốt đời thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ” trên địa bàn thành phố.

- Tổ chức các chương trình giáo dục từ xa, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức về các lĩnh vực của khoa học công nghệ và đời sống.

3. củng cố, phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục

a) Trung tâm Học tập cộng đồng

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn. Đa dạng hóa các loại hình học tập, thực hiện tốt và thường xuyên việc điều tra nhu cầu học tập của người lao động và người dân trên địa bàn.

- Tổ chức tốt các lớp học tại các địa điểm gần với người học, đa dạng về nội dung, linh hoạt về thời gian nhằm đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người dân. Phân đầu tăng số lượng Trung tâm Học tập cộng đồng hoạt động có hiệu quả.

b) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên quận/huyện

- củng cố hệ thống các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên hiện có trên địa bàn thành phố, nâng cao chất lượng hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn.

- Nâng cao chất lượng hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề cho các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, rút kinh nghiệm điển hình và triển khai nhân rộng ra các Trung tâm còn lại trên địa bàn thành phố.

- Nâng cao năng lực hoạt động của các cơ sở giáo dục thường xuyên công lập, ngoài công lập trên địa bàn thành phố. Hoàn thiện việc sáp nhập, chia tách theo định hướng của nhà nước, cũng như quy chế tổ chức hoạt động đối với loại hình cơ sở giáo dục thường xuyên công lập này.

c) Đối với các cơ sở giáo dục chính quy làm nhiệm vụ giáo dục thường xuyên

- Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá trong các trường phổ thông, các trường cao đẳng, đại học nhằm giáo dục cho học sinh, sinh viên tinh thần ham học, năng lực tự học, khả năng nghiên cứu để học tập suốt đời có hiệu quả; tổ chức dạy kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên.

- Các cơ sở giáo dục đại học tổ chức nghiên cứu về các hình thức học tập suốt đời, phát triển các loại học liệu phục vụ cho học tập suốt đời, mở mã ngành đào tạo về giáo dục cộng đồng, về học tập suốt đời; xây dựng chương trình và triển khai bồi dưỡng về phương pháp giáo dục người lớn cho giáo viên các cơ sở giáo dục thường xuyên.

d) Các cơ sở giáo dục khác

- Củng cố, phát triển cả về số lượng và chất lượng các trung tâm, cơ sở giảng dạy ngoại ngữ, tin học, hoạt động giáo dục kỹ năng sống và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa khác.

- Củng cố và phát triển mạng lưới trường, trung tâm bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Tạo điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục để đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên cho người lao động.

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo nghề kết hợp với dạy kiến thức kỹ năng theo quy định, nhằm nâng cao trình độ học vấn cho người lao động.

4. Đẩy mạnh hình thức học từ xa, học qua mạng

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển đào tạo từ xa” trên địa bàn thành phố khi có chỉ đạo của Trung ương.

- Cùng cố cơ sở tiếp nhận chương trình đào tạo từ xa liên kết với các trường cao đẳng, đại học trong nước, mở rộng các chuyên ngành đào tạo để đáp ứng nhu cầu học tập của các đối tượng người học.

- Cùng cố và phát triển các điểm truy cập thông tin khoa học công nghệ tại các Trung tâm Học tập cộng đồng.

5. Triển khai các biện pháp hỗ trợ người học nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập suốt đời

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, trong đời sống xã hội và cộng đồng dân cư nhằm thúc đẩy các cơ hội học tập, lao động và việc làm, xây dựng xã hội học tập cho người dân thành phố.

- Rà soát, bổ sung, điều chỉnh về nội dung kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ cho người lao động nông thôn, những người hết tuổi lao động, người nội trợ, người khuyết tật có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời” trên địa bàn thành phố.

- Bổ sung, điều chỉnh kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời cho công nhân lao động trong các doanh nghiệp” trên địa bàn thành phố.

- Rà soát, bổ sung và thực hiện sơ kết, tổng kết ở các cấp đối với Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư” trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục thực hiện các nội dung tiếp theo tại Đề án “Xóa mù chữ giai đoạn 2012 - 2020”, giữ vững và nâng chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại các quận, huyện. Phấn đấu đến hết năm 2022 Hải Phòng đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, đưa thành phố đạt chuẩn cao nhất về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ở các bậc học có quy định mức độ phổ cập theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đánh giá, điều chỉnh và xây dựng kế hoạch bổ sung nội dung Đề án “Truyền thông về xây dựng xã hội học tập” trong những năm tiếp theo, nhằm nâng cao nhận thức học tập suốt đời và bảo vệ môi trường trong học đường cho các đối tượng: Học sinh, giáo viên và các bộ quản lý giáo dục;

- Hoàn thiện chính sách hỗ trợ cho người học thuộc đối tượng chính sách, người dân tộc, phụ nữ.

- Thực hiện cơ chế đánh giá, công nhận kết quả học tập không chính quy và phi chính quy nhằm khuyến khích mọi người dân tự học, tự tích lũy kiến thức theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức biên soạn tài liệu học tập về các lĩnh vực của đời sống xã hội đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của mọi tầng lớp nhân dân.

- Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá phù hợp với việc học tập của người lớn tuổi. Tạo điều kiện thuận lợi với nhiều hình thức học tập khác nhau để người lớn tuổi có cơ hội học tập ngày càng thuận lợi hơn, được học tập suốt đời.

6. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình xây dựng xã hội học tập

- Quy định trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của các tổ chức và cá nhân, cơ chế tham gia, phối hợp của các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp đối với học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

- Đánh giá việc thực hiện xây dựng xã hội học tập theo bộ chỉ số đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hội Khuyến học Việt Nam, phù hợp với tình hình phát triển của thành phố trong giai đoạn hiện nay.

- Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân trên địa bàn thành phố và chính quyền các cấp cần triển khai thực hiện tốt và đầy đủ việc đưa xây dựng xã hội học tập là nội dung bắt buộc trong chương trình, kế hoạch hoạt động, thi đua hàng năm và từng giai đoạn; xây dựng bộ phận làm đầu mối quản lý về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập thành phố; các quận, huyện thực hiện rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập cấp huyện, cấp xã đảm bảo đúng, đủ thành phần; xây dựng kế hoạch hoạt động có hiệu quả.

7. Chuẩn bị tốt và đầy đủ nhất các điều kiện cho một số quận/huyện của Hải Phòng đăng ký tham gia vào mạng lưới các “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO

- Sở Giáo dục và Đào tạo cùng các sở, ban, ngành, cơ quan thành phố chủ động rà soát các nội dung bộ tiêu chí do UNESCO ban hành về thành phố học tập để xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện, đảm bảo đáp ứng ngày càng vững chắc các nội dung mà tiêu chí yêu cầu. Xây dựng trọng điểm, đề xuất một số quận/huyện đủ điều kiện phấn đấu tham gia mạng lưới các “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO.

- Nghiên cứu, tìm hiểu và học tập kinh nghiệm các mô hình về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập và thành phố học tập theo tiêu chí của UNESCO tại các tỉnh/thành phố khác, trong khu vực và trên thế giới để triển khai thực hiện ở Hải Phòng.

- Tranh thủ sự hỗ trợ của tổ chức UNESCO tại Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ, ngành, Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam để tham gia các chương trình hợp tác về xây dựng xã hội học tập để triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện, các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch và lập dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong kế hoạch dự toán ngân sách hàng năm, gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt.

2. Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Những nội dung chung

Các sở, ban, ngành; các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức xã hội, nghề nghiệp; Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị liên quan có trách nhiệm:

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch thực hiện của cơ quan, đơn vị, địa phương và cụ thể hóa, phân kỳ thực hiện nhiệm vụ trong kế hoạch từ nay đến hết năm 2030.

- Phối hợp triển khai kế hoạch lồng ghép với các kế hoạch, đề án, dự án, các chương trình có liên quan đang triển khai thực hiện của từng đơn vị.

- Tổ chức tuyên dương, khen thưởng các đơn vị và cá nhân có nhiều thành tích trong công tác xây dựng xã hội học tập; xây dựng các mô hình học tập và xét tặng các danh hiệu cá nhân, tập thể học tập.

- Đưa nội dung xây dựng xã hội học tập vào các chương trình, kế hoạch hoạt động, thi đua hàng năm và từng giai đoạn; xây dựng bộ phận làm đầu mối quản lý về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

- Hàng năm gửi báo cáo về kết quả thực hiện kế hoạch triển khai các nhiệm vụ được giao trong Đề án 1373 và các Đề án thành phần (nếu có) của đơn vị về Sở Giáo dục và Đào tạo theo thời gian quy định để tổng hợp, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Trách nhiệm cụ thể

2.1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực, giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể liên quan hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ và giải pháp của Kế

hoạch; xây dựng các văn bản liên quan đến phát triển giáo dục thường xuyên và xây dựng xã hội học tập.

- Chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học Hải Phòng, các sở, ngành, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai, hướng dẫn tiêu chí đánh giá việc thực hiện xây dựng xã hội học tập trên địa bàn Hải Phòng; các nội dung liên quan đến khung năng lực thông tin phục vụ học tập suốt đời cho công dân thành phố; triển khai các tiêu chí để đánh giá công nhận quận/huyện học tập, thành phố học tập do Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung ương Hội Khuyến học cùng các bộ, ngành liên quan yêu cầu, hướng dẫn.

- Phối hợp cùng với Hội Khuyến học Hải Phòng triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng giai đoạn 2021-2030”; phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư.

- Tham mưu công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, giảng viên, báo cáo viên; tổ chức các lớp học linh hoạt đáp ứng nhu cầu học tập của người lao động; tổ chức các hoạt động nghiên cứu, học tập kinh nghiệm các mô hình về học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập tại địa phương.

- Phụ trách nhóm đối tượng xóa mù chữ và phổ cập giáo dục theo mục tiêu của kế hoạch; tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời hàng năm bằng các hình thức và hoạt động phong phú với các chủ đề cụ thể để thu hút các tầng lớp nhân dân tham gia học tập.

- Kiểm tra, giám sát và đánh giá tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch hàng năm; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo; chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trong việc sơ kết Đề án vào năm 2025, tổng kết vào năm 2030 theo hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo; đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với tập thể, cá nhân tiêu biểu.

2.2. Sở Lao động Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan triển khai các chương trình đào tạo bổ sung, đào tạo kỹ năng nghề nghiệp mới cho người lao động; hỗ trợ học tập cho người bị thiệt thòi, yếu thế trong xã hội theo hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;

- Tiếp tục thực hiện việc hỗ trợ đào tạo lao động tại địa phương theo Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại nghề nghiệp cho người lao động trong các doanh nghiệp; đào tạo nghề gắn với ngành nghề truyền thống; gắn với sản xuất,

kinh doanh ở nông thôn, hải đảo theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân thành phố;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các chương trình, dự án, đề án hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại cho các đối tượng trên địa bàn thành phố, gồm: lao động nông thôn, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, phụ nữ, người hết tuổi lao động. Rà soát, tiếp tục thực hiện các mục tiêu của Đề án “Hỗ trợ cho người lao động nông thôn, những người hết tuổi lao động, người nội trợ, người khuyết tật có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời” trên địa bàn thành phố theo hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

2.3. Sở Văn hóa và Thể thao

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ đến năm 2030” (Đề án thành phần) theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch; nhân rộng các mô hình học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ.

- Phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành liên quan trong việc thực hiện các mục tiêu tiếp theo của Đề án “Hỗ trợ cho người lao động nông thôn, những người hết tuổi lao động, người nội trợ, người khuyết tật có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời” ở các nội dung liên quan.

- Phối hợp với Hội Khuyến học Hải Phòng và các ban, ngành liên quan trong việc thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư” trên địa bàn thành phố.

2.4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương giúp Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông về xây dựng xã hội học tập. Cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở, tuyên truyền về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án.

- Rà soát và tiếp tục thực hiện các mục tiêu của Đề án “Truyền thông về xây dựng xã hội học tập” đến hết năm 2020;

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện Đề án “Phát triển đào tạo từ xa”.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện để thực hiện hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2030 theo chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan cung cấp nội dung thông tin về việc tuyên truyền xây dựng xã hội học tập cho các cơ quan báo, đài. ✓

2.5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì biên soạn, cung cấp thông tin tài liệu về khoa học và công nghệ phục vụ cho nội dung xây dựng xã hội học tập.

- Tổ chức, phổ biến kiến thức về các lĩnh vực của khoa học công nghệ và đời sống.

- Hỗ trợ khai thác có hiệu quả các điểm truy cập thông tin khoa học và công nghệ, đáp ứng nhu cầu học của người dân.

2.6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì biên soạn tài liệu về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn liên quan đến xây dựng xã hội học tập có liên quan của Đề án.

- Hướng dẫn chỉ đạo việc giới thiệu báo cáo viên cho các Trung tâm Học tập cộng đồng tại các xã, phường, thị trấn tổ chức các lớp học về nông nghiệp, nông thôn.

2.7. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ban, ngành liên quan tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch; căn cứ khả năng cân đối ngân sách hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt kinh phí thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn cơ chế quản lý, sử dụng và thanh quyết toán ngân sách nhà nước, các nguồn thu khác đối với các hoạt động thuộc nội dung của Kế hoạch theo quy định.

- Tổ chức hướng dẫn và bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách chi cho các hoạt động xây dựng xã hội học tập thuộc Đề án theo hướng dẫn tại Thông tư số 07/2018/TT-BTC ngày 24/01/2018 của Bộ Tài chính; kinh phí hỗ trợ cho các trung tâm học tập cộng đồng xã/phường/thị trấn theo hướng dẫn tại Thông tư số 96/2008/TT-BTC ngày 27/10/2008 của Bộ Tài chính.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành liên quan và kiểm tra, giám sát Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng, Trung tâm học tập cộng đồng thực hiện quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2.8. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng các chương trình truyền thông, nhằm nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường trong học đường cho các đối tượng: Học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng các tài liệu tuyên truyền, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về biến đổi khí hậu và đa dạng sinh học; chất thải hóa học, chất thải nhựa và ô nhiễm môi trường...

2.9. Sở Y tế

Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ cán bộ y tế tuyến cơ sở học tập suốt đời về chuyên môn khám chữa bệnh, phòng bệnh” theo triển khai hướng dẫn của Bộ Y tế.

2.10. Sở Ngoại vụ

- Chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành có liên quan trong việc tổ chức thực hiện các chương trình, hoạt động hợp tác, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm với các tổ chức quốc tế và địa phương các nước có kinh nghiệm về học tập và xây dựng xã hội học tập;

- Phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan trong việc triển khai các chương trình hợp tác về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, cung cấp học bổng dành cho cán bộ, công chức, viên chức và sinh viên thành phố thông qua sự hỗ trợ của các Đại sứ quán, tổ chức quốc tế và các địa phương có quan hệ hợp tác hữu nghị với thành phố.

2.11. Công an thành phố

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân quận, huyện có liên quan để chỉ đạo triển khai và tổ chức các lớp học xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, đào tạo nghề cho trại viên, phạm nhân và học viên trong các nhà giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng.

2.12. Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Báo Hải Phòng, Cổng Thông tin điện tử thành phố, các cơ quan báo chí liên quan

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng chuyên mục tuyên truyền nội dung và kết quả xây dựng xã hội học tập; Tuyên truyền, phổ biến kịp thời các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, kết quả triển khai các hoạt động thuộc Đề án 1373 và các Đề án thành phần trên phạm vi thành phố.

- Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận huyện thực hiện Đề án “Xây dựng kho học liệu mở phục vụ tự học và học tập suốt đời trên hệ sinh thái truyền hình giáo dục Việt Nam”.

2.13. Liên đoàn Lao động thành phố

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030” theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Phối hợp với các sở, ngành, cơ quan và Ủy ban nhân dân quận, huyện đẩy mạnh các hoạt động phát triển nghề nghiệp cho lao động; tuyên truyền vận động, động viên, khuyến khích công nhân, người lao động trong doanh nghiệp học tập, nâng cao trình độ, tay nghề. ✓

- Chỉ đạo công đoàn các cấp hướng dẫn, hỗ trợ công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp phối hợp với Hội khuyến học trên địa bàn vận động người sử dụng lao động tạo điều kiện về thời gian, vật chất, thành lập quỹ khuyến học, khuyến tài hỗ trợ công nhân, người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp và hỗ trợ con công nhân, người lao động hiếu học có hoàn cảnh khó khăn, nghèo theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, động viên, theo dõi việc đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ người lao động trong các doanh nghiệp; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các lớp học để nâng cao trình độ học vấn cho người lao động theo mục tiêu của Kế hoạch.

2.14. Các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố

- Căn cứ vào chứng năng, nhiệm vụ để tạo điều kiện cung ứng môi trường học tập suốt đời cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc ngành mình được tham gia học tập.

- Biên soạn tài liệu học tập cho các tầng lớp nhân dân về các lĩnh vực theo chức năng và nhiệm vụ của từng sở, ban, ngành.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập trên địa bàn thành phố.

2.15. Đề nghị Ban Tuyên giáo Thành ủy

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch, nhất là trong việc tuyên truyền, định hướng phát triển, gắn với các chương trình, đề án khác liên quan. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

2.16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và tổ chức xã hội

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên phát động các cuộc vận động, phong trào thi đua về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập sâu rộng trên địa bàn thành phố, gắn kết chặt chẽ và hiệu quả với các cuộc vận động, phong trào thi đua khác. Phối hợp với các sở, ngành tham gia giám sát, phản biện xã hội việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Hội Khuyến học Hải Phòng

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương triển khai thực hiện các nội dung thuộc 02 Đề án thành phần của Đề án 1373 (do Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam chủ trì triển khai): Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng giai đoạn 2021-2030”; Đề án “Xây dựng mô hình công dân học tập giai đoạn 2021-2030”. ✓

- Tiếp tục thực hiện những nội dung trong mục tiêu của Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư” trên địa bàn thành phố.

- Phổ biến các nội dung liên quan trên Bản tin và Trang thông tin điện tử “Giáo dục và Khuyến học Hải Phòng” theo hướng tăng cường tuyên truyền các nội dung và kết quả đạt được của công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, theo nội dung kết quả và tiến độ thực hiện Đề án.

- Tổ chức tuyên truyền xây dựng xã hội học tập thông qua phong trào xây dựng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn/tổ dân phố hoặc tương đương và “Đơn vị học tập” ở cơ sở thuộc cấp xã quản lý. Phối hợp với các tổ chức, các lực lượng xã hội vận động người dân tích cực tham gia học tập thường xuyên, suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá công nhận các danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn/tổ dân phố hoặc tương đương và “Đơn vị học tập” ở cơ sở.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo tổ chức “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời” hàng năm; tổ chức các hoạt động phong phú tại các trung tâm văn hóa thể thao - học tập cộng đồng, trung tâm học tập cộng đồng.

c) Thành đoàn Hải Phòng

Chủ trì, tổ chức phối hợp, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập thông qua các phong trào hành động cách mạng của thanh niên, các phong trào thi đua học tập, nghiên cứu khoa học, lao động sáng tạo trong thanh niên; vận động gây quỹ hỗ trợ thanh niên có hoàn cảnh khó khăn tham gia học tập.

d) Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục thực hiện Đề án “Xóa mù chữ giai đoạn 2012 - 2020” trên địa bàn thành phố.

- Tổ chức phối hợp, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập trong các phong trào, cuộc vận động của phụ nữ.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tuyên truyền, vận động phụ nữ, trẻ em gái tham gia học tập để nâng cao trình độ học vấn.

- Vận động gây quỹ, cấp học bổng cho đối tượng người học có hoàn cảnh khó khăn tham gia học tập.

đ) Hội Cựu Giáo chức, Hội Cựu Chiến binh, Hội Nông dân, Hội Người Cao tuổi thành phố: Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai nhiệm vụ và giải pháp xây dựng xã hội học tập phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Hội.

2.17. Ủy ban nhân dân các quận, huyện

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương. ✓

- Triển khai thực hiện các Kế hoạch của các sở, ban, ngành liên quan đến nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập trên địa bàn.

- Chỉ đạo đài phát thanh địa phương, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập, về thực hiện Đề án 1373 và các Đề án thành phần.

- Theo dõi, đôn đốc, tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương; định kỳ hàng năm báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập thành phố.

- Tổng hợp dự toán hàng năm, bố trí và phân bổ ngân sách theo kế hoạch cho công tác xây dựng xã hội học tập, phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng theo các quy định tại Thông tư số 07/2018/TT-BTC ngày 24/01/2018 và Thông tư số 96/2008/TT-BTC ngày 27/10/2008 của Bộ Tài chính và các văn bản có liên quan.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các sở, ngành, địa phương, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, địa phương, đơn vị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- TT TU, TT HĐND;
- Ủy ban MTTQ VN TP;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các đơn vị tại Mục V;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- UBND các quận, huyện;
- CVP, PCVP Tr.H.Kiên;
- Phòng NCKTGS;
- CV: GD;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Khắc Nam